

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 02 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1978

Trú tại: thôn T, xã N, B, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Trú tại: tổ dân phố D, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (do đã bị tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/01/2018 và bản tự khai, nguyên đơn, chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25/4/1997. Sau khi kết hôn, chị và anh S chỉ sống chung được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình ngày càng bộc lộ sự không phù hợp, hay bất đồng quan điểm nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Do tình trạng này kéo dài nên đầu năm 1999 chị đã mang theo con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống. Khoảng 01 năm đầu sống ly thân, chị và anh S vẫn còn liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng từ đó đến nay đã hơn 15 năm anh S không còn thăm nom hay hỏi han mẹ con chị. Cho tới hơn 03 năm trở lại đây chị không còn liên lạc với anh được nữa. Chị đã về tìm

gặp gia đình anh S, gặp bạn bè, hàng xóm và liên hệ với chính quyền địa phương để tìm anh S nhưng vì anh S cắt đứt liên lạc nên tất cả đều không biết anh S hiện đang ở đâu, làm gì. Qua phương tiện thông tin đại chúng, chị cũng đã đăng tin tìm kiếm anh nhưng vẫn không liên lạc được. Theo yêu cầu của chị, ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Văn S. Cảm thấy cuộc hôn nhân của mình trở nên bế tắc, không thể kéo dài và hiện tại tình cảm của chị đối với anh S thật sự không còn nữa nên nguyện vọng của chị là mong muốn được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống bản thân sau này.

Quá trình chung sống chị và anh S có một con chung, tên là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/01/1997. Nay con đã trưởng thành, tự lao động để nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh S trong quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung gì, cũng không nợ nần gì ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập anh S tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, trước đó đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc. Tuy nhiên, đến nay mọi thông tin liên quan đến anh S đều hoàn toàn không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã mất tích gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân phường P. Tuy nhiên đến tại thời điểm giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vẫn không liên lạc được cũng như không có tin tức gì về anh S. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau dẫn đến không tìm được

hướng đi chung. Hai bên đã sống ly thân từ năm 1999 đến nay, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau và thậm chí còn không liên lạc được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T kiên quyết xin được ly hôn.

Đối với anh Nguyễn Văn S, Tòa án đã niêm yết Quyết định tuyên bố một người mất tích vào ngày 27/12/2017 đối với anh tại địa phương nhưng trong thời gian từ đó đến nay không có tin tức gì về anh S cũng như không có yêu cầu gì từ phía anh S hoặc người có liên quan về việc yêu cầu hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với mình. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng do anh S mất tích đến nay không liên lạc được hay có tin tức gì nên không thể chấp hành theo đúng nội dung trong các văn bản tố tụng của Tòa án được.

Xét thấy, tình cảm của chị T đối với anh S thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị T, áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn S là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị T khai nhận, giữa chị với anh Nguyễn Văn S có một con chung, tên là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/01/1997. Vì con đã trưởng thành, có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Ngô Thị T khai nhận, giữa chị với anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn S.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T, cho chị Ngô Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn S.
3. Về quan hệ con chung: Không xem xét
4. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002047, ngày 24/01/2018. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu